

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|---|---------------------------------|
| 1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ: | | |
| Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | Nhà thầu đã từng thực hiện công việc cung cấp dịch vụ tiếng anh với giáo viên bản ngữ cho các trường học (chứng minh bằng hợp đồng kinh nghiệm) Có cam kết tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung | Không đạt |
| 2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | | |
| Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | Có thuyết minh về tính chất và mục đích công việc phù hợp với yêu cầu tại Chương V. yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT | Đạt |
| | Không có thuyết minh về tính chất và mục đích công việc hoặc có nhưng | Không đạt |

| | | |
|---|---|-----------|
| | không phù hợp, không khả thi với yêu cầu tại Chương V. yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT | |
| 3. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ: | | |
| Các giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Trình bày các giải pháp, biện pháp tổ chức giảng dạy (giáo án cụ thể) hợp lý, khả thi với yêu cầu tại Chương V. yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT | Đạt |
| | Không trình bày các giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi với yêu cầu tại Chương V. yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT | Không đạt |
| 4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | | |
| Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | Nhà thầu đề xuất nhân sự đáp ứng yêu cầu tại mục 3.5 chương V Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT Có cam kết đáp ứng duy trì nhân sự có đủ các điều kiện theo yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế cũng phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung | Không đạt |
| 5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | | |
| Yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | Cam kết đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ theo yêu cầu tại Chương V. yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung | Không đạt |

| 6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | | |
|---|---|-----------|
| Tiến độ thực hiện gói thầu | Cam kết đáp ứng thời gian thực hiện gói thầu là 9 tháng (năm học 2025-2026) | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung | Không đạt |
| 7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | | |
| Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | Có cam kết tuân thủ các điều kiện về vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động theo quy định của nhà trường | Đạt |
| | Không có cam kết hoặc cam kết không đúng, không đủ nội dung | Không đạt |
| 8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |
| Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu bao gồm thông tin về các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP - Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi) - Không vi phạm thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- | Đạt |

| | | |
|-----------------|--|----------------------|
| | <p>CP.</p> <p>Nhà thầu trình bày và có văn bản cam kết cho toàn bộ nội dung tại mục đánh giá này trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu.</p> | |
| | <p>- Nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định</p> <p>Không có trình bày hoặc không có văn bản cam kết hoặc có trình bày và văn bản cam kết nhưng bên mời thầu phát hiện cam kết không trung thực nhà thầu vi phạm thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> | <p>Không đạt</p> |
| Kết luận | | Đạt/Không đạt |

Ghi chú:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.